

UBND PHƯỜNG MÓNG CÁI 3
TRƯỜNG MẦM NON MÓNG CÁI 3



BẢNG CÔNG KHAI THỰC PHẨM HÀNG NGÀY

(Ngày 25 tháng 03 năm 2026)

Sĩ số: 837 trẻ (Trung tâm: 442; Hải Đông: 395 trẻ)

Tiền ăn: 23,528đ

STT	Tên thực phẩm	Đơn giá (đ)	Đơn vị tính	Tổng cộng		Điểm Trung tâm		Điểm Hải Đông	
				Số lượng	Thành tiền (đ)	Số lượng	Thành tiền (đ)	Số lượng	Thành tiền (đ)
Nhóm đi chợ					14.960.000		7.895.500		7.064.500
1	Hạt sen khô	200.000	Kg	0,7	140.000	0,5	100.000	0,2	40.000
2	Rau mùi	85.000	Kg	0,8	68.000	0,5	42.500	0,3	25.500
3	Rau mùi tàu	60.000	Kg	0,4	24.000	0,2	12.000	0,2	12.000
4	Gừng tươi	60.000	Kg	1	60.000	0,6	36.000	0,4	24.000
5	Mỡ lợn sống	50.000	Kg	2,5	125.000	1,5	75.000	1	50.000
6	Hành khô	60.000	Kg	0,8	48.000	0,5	30.000	0,3	18.000
7	Hành lá	45.000	Kg	1,7	76.500	1	45.000	0,7	31.500
8	Thịt lợn nạc	130.000	Kg	21	2.730.000	11	1.430.000	10	1.300.000
9	Xương lợn	85.000	Kg	9	765.000	5	425.000	4	340.000
10	Bí đỏ	30.000	Kg	12,5	375.000	6,5	195.000	6	180.000
11	Sá sùng khô	3.000.000	Kg	1,1	3.300.000	0,6	1.800.000	0,5	1.500.000
12	Thịt gà	130.000	Kg	49	6.370.000	25	3.250.000	24	3.120.000
13	Bí xanh	35.000	Kg	25,1	878.500	13	455.000	12,1	423.500
Nhóm xuất kho					4.725.000		2.499.500		2.225.500
1	Gạo tẻ	20.000	Kg	82	1.640.000	42,1	842.000	39,9	798.000
2	Nước mắm Nam Ngư	70.000	Lít	1	70.000	0,5	35.000	0,5	35.000
3	Muối iốt tinh	15.000	Kg	1	15.000	0,5	7.500	0,5	7.500
4	Dầu ăn meizan	60.000	Kg	4	240.000	2	120.000	2	120.000
5	Sữa Meta Care Kinder	230.000	Kg	12	2.760.000	6,5	1.495.000	5,5	1.265.000
Tổng chi					19.685.000		10.395.000		9.290.000
Tổng thu					19.686.240		10.395.840		9.290.400
Tồn ngày hôm trước					3.560		1.040		2.520
Thừa (Thiếu)					4.800		1.880		2.920

837	23.520
442	
395	

tổng	HY	HĐ
1.240	840	400